Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Ngày ký: 22.11.2021 14:18:23 +07:00

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ, HỦY BỎ, HỦY CÔNG KHAI TRONG LĨNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3218 /QĐ-UBND 22 /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (56 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (vnđ) *(nếu có)*	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
Cấp tỉnh (51 TTHC)									
I	**Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (51 TTHC)**								
a	**Thủ tục hành chính mới ban hành (02 TTHC)**								
1	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000/lần *(miễn phí đối với trường hợp đăng kí qua mạng)*	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; -Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
2	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	03 ngày	3	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	50.000/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	

						- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		-Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
b	**Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế (49 TTHC)**								
1	2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.	150.000 (Lệ phí[1] 50.000 Phí CB[2] 100.000) (*[3]) (**[4])	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
2	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*) (**)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
3	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	150.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	

[1] Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
[2] Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
[3] Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).
[4] Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

						- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	(Lệ phí, Phí CB) (*) (**)	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
4	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*) (**)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
5	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*) (**)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
6	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	

		TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)				- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
7	1.005169	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
8	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
9	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	

								- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
10	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
11	2.002008	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
12	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

13	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
14	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
15	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
16	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	150.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	

		ty cổ phần chưa niêm yết				- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	(Lệ phí, Phí CB) (*)	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
17	2.001992	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
18	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
19	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	

		TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)				- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
20	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
21	2.002031	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác	03 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

		tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương							
22	2.002075	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

		đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính							
23	2.002072	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
24	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	

						- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
25	1.005176	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

		chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính							
26	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	100.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Mã số TTHC mới*
27	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-	

								BKHĐT.	
28	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
29	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
30	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

31	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
32	2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	03 ngày[5]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Rút ngắn theo QĐ số 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019*
33	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	

[5] QĐ 885/QĐ-BKHĐT (05 ngày), QĐ 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (03 ngày – TTHC số 47)

34	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
35	1.010027	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	150.000 (Lệ phí, Phí CB) (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Mã số TTHC mới*
36	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	2,5 ngày[6]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Rút ngắn theo QĐ số 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019*

[6] QĐ 885/QĐ-BKHĐT (03 ngày), 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (2,5 ngày)

37	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	03 ngày	Mức độ 4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
38	2.002015	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	03 ngày[7]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (***[8])	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*TTHC không quy định thời gian. Sở KHĐT đề xuất 03 ngày làm việc.*
39	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh	2,5 ngày[9]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	*Rút ngắn theo QĐ số 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019*

[7] QĐ 885/QĐ-BKHĐT không quy định thời gian, SKHĐT đề xuất 03 ngày làm việc

[8] Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.

[9] QĐ 885/QĐ-BKHĐT (03 ngày làm việc), 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (2,5 ngày làm việc)

		nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)				- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
40	2.002023	Giải thể doanh nghiệp	05 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
41	2.002022	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	04 ngày[10]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Rút ngắn theo QĐ số 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019*
42	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	05 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: + Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	

[10] QĐ 885/QĐ-BKHĐT (5 ngày), QĐ *2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (4 ngày – TTHC số 58)*

								- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
43	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	2,5 ngày[11]	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Rút ngắn theo QĐ số 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019*
44	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
45	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-	

[11] QĐ 885/QĐ-BKHĐT (5 ngày), QĐ *2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (2,5ngày – TTHC số 59)*

								BKHĐT.	
46	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
47	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Mã số TTHC mới*
48	1.010030	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: + Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Mã số TTHC mới*

		trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh							
49	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện.	50.000 (*)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	*Mã số TTHC mới*
Cấp huyện (05 TTHC)									
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh (05 TTHC)									
Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế (05 TTHC)									
1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	30.000 (****[12])	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND	

[12] Được miễn lệ phí khi thực hiện qua mạng điện tử (Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020)

								ngày 22/7/2020	
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	30.000 (****)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020	
3	1.001570	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020	
4	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số	

								01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020	
5	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện	30.000 (****)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ, HỦY BỎ VÀ HỦY CÔNG KHAI (25 TTHC)

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ	Ghi chú
CẤP TỈNH (25 TTHC)				
1. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (19 TTHC)				
1	1.005168	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT	Bỏ TTHC về Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp
2	2.002067	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ TTHC
3	1.005158	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	1258/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ TTHC
4	2.002066	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai[13]
5	1.005165	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
6	2.002063	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
7	2.002061	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
8	1.005156	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
9	1.005154	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
10	1.005146	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai

[13] Các Mã số TTHC có ghi chú "Hủy công khai": Hủy công khai mã TTHC và tên TTHC đi kèm mã

11	1.005145	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
12	2.002007	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
13	1.005111	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
14	2.002006	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
15	1.005104	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
16	2.002002	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
17	1.005096	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	1258/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
18	2.002079	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1523/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
19	2.002084	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1523/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai
2. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI (06 TTHC)				
1	2.001187	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	1038/QĐ-BKHĐT 1397/QĐ-BKHĐT	Hủy công khai

2	2.002014	Công khai hoạt động doanh nghiệp xã hội	1038/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ
3	2.001202	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	1038/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ
4	2.001197	Thủ tục cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ.	1038/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ
5	2.000338	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	1038/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ
6	2.001180	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.	1038/QĐ-BKHĐT	Bãi bỏ